

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết bổ sung Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 và Nghị quyết 26/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh

Theo đề nghị của Sở Lao động, Thương binh & Xã hội tại Công văn số 1249/SLĐT BXH-BTXHPCTN ngày 27/6/2019 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết bổ sung Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 và Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo điều chỉnh Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 19/BCTĐ-STP ngày 08/5/2019.

2. Đối với dự thảo mới này (điều chỉnh cả Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND), Sở Tư pháp có thêm một số ý kiến như sau:

- Về tên gọi của Nghị quyết: Có thể viết đầy đủ và ngắn gọn theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

- Phần căn cứ pháp lý: Bỏ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND cho phù hợp theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực).

- Điều 1 dự thảo cần trình bày lại như đã nêu tại Báo cáo thẩm định số 19/BCTĐ-STP và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách (viết như dự thảo là chưa phù hợp vì: (1) khi bổ sung Tiểu dự án 3 và Tiểu dự án 4 vào khoản 1 Điều 4 thì về mặt kết cấu, hình thức trình bày của khoản này đã bị thay đổi; (2) về mặt nội dung thì khoản 1 Điều 4 cũng không còn phù hợp vì trước đây **chưa** đặt tên là **Tiểu dự án 1** và quy định: “*a) Phạm vi và đối tượng hỗ trợ: Các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao hưởng cơ chế đầu tư cơ sở hạ tầng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP*” cũng không còn đúng với thực tiễn địa phương hiện nay (huyện Đăk Glông và huyện Tuy Đức đều là **huyện nghèo**). Do đó, cơ quan soạn thảo cần trình bày lại Điều 1 dự thảo cho phù hợp, thuận tiện cho việc dẫn chiếu (bao gồm cả việc sửa đổi nội dung Tiểu dự án 1 (*bỏ điểm a đã trích dẫn ở trên*) và bổ sung Tiểu dự án 3 và Tiểu dự án 4).

- Điều 2 dự thảo cần trình bày lại cho chính xác hơn như sau:

Điều 2. Bổ sung Điều 5 vào Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND như sau:

“Điều 5. Quy định về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương
Hàng năm, thực hiện Chương trình”.

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 của Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 và việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (*đã đề cập vấn đề đối ứng của ngân sách địa phương*) và mức nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương của tỉnh ta hiện nay (**dưới 70% hay từ 70%**) để cân nhắc việc tham mưu bổ sung thêm Điều 5 này cho phù hợp.

- Đối với Điều 3 dự thảo, nếu chỉ điều chỉnh như dự kiến của cơ quan soạn thảo (*chỉ thêm nội dung vào phần tiêu đề của khoản 1 Điều 2*) thì cần trình bày lại cho chính xác hơn như sau:

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội

dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 và việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

“1. Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã thuộc Chương trình 30a, các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và các xã ngoài Chương trình 30a, Chương trình 135”.

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần rà soát kỹ lại toàn bộ lỗi chính tả cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Cơ quan soạn thảo nghiên cứu các ý kiến nêu trên của Sở Tư pháp và ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại cuộc họp thẩm tra và cuộc họp thường kỳ tháng 6 của Thường trực HĐND tỉnh để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (t/h);
- GD, PGD Sở (Đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPPPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu